

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt
giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến 2050, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29/9/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT ngày 12/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kế hoạch hành động triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050. UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ của Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Thanh Hóa.
- Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật, quản lý, nhằm giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trong lĩnh vực trồng trọt.

2. Yêu cầu

- Xây dựng Kế hoạch phải bám sát các nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan liên quan thực hiện nội dung, yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29/9/2025; Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT ngày 12/11/2025 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Thanh Hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật, công nghệ và quản lý nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong toàn ngành trồng trọt tỉnh Thanh Hóa; thúc đẩy, chuyển đổi phương thức sản xuất trồng trọt theo hướng giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện sinh kế cho người dân và phát triển bền vững. Qua đó đảm bảo an ninh lương thực, từng bước hình thành nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, có khả năng chống chịu tốt trước tác động của biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện cam kết của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị lần thứ 26 của các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), theo đó Việt Nam phấn đấu đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2035

- Phấn đấu đến năm 2035 giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm ít nhất 15% tổng lượng phát thải khí nhà kính (CO₂td) chung của cả nước so với năm cơ sở 2020 theo Đề án của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng và phát triển nhãn hiệu “phát thải thấp” cho các sản phẩm của ngành hàng trồng trọt.

- Triển khai ít nhất 02 mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải, tổng diện tích đạt trên 51.000 ha (cây lúa 50.000 ha; cây mía 1.000 ha).

- Thí điểm ít nhất 06 mô hình điểm sản xuất giảm phát thải trên cây trồng chủ lực của tỉnh, gồm: 01 mô hình sản xuất lúa áp dụng kỹ thuật tưới ướt, khô xen kẽ (AWD); 01 mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong sản xuất lúa giảm phát thải; 01 mô hình nông nghiệp tái tạo môi trường trên cây mía; 01 mô hình sử dụng phân phân hữu cơ trên cây rau màu; 01 mô hình sử dụng than sinh học Biochar trên cây dứa; 01 mô hình cây ăn quả sử dụng phân nhả chậm.

- Xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải trên cây trồng chủ lực tại các địa phương có vùng sản xuất trồng trọt tập trung, quy mô lớn (đối với các xã, phường có lợi thế sản xuất trồng trọt tập trung, quy mô lớn; phấn đấu mỗi đơn vị xây dựng ít nhất 01 mô hình).

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về phát thải trong lĩnh vực trồng trọt của tỉnh, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

- Tổ chức tập huấn về kỹ thuật, chính sách, nhận thức chung về canh tác giảm phát thải cho cán bộ kỹ thuật cơ sở, khuyến nông, nông dân doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2050

Ngành trồng trọt tỉnh Thanh Hóa sẽ phát triển theo hướng giảm phát thải, sinh thái và hiện đại. Hoạt động sản xuất trồng trọt được tổ chức theo chuỗi giá trị tuần hoàn, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và nông nghiệp thông minh, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát, hấp thụ và bù đắp phát thải một cách thực chất. Phấn đấu 100% diện tích cây trồng chủ lực áp dụng quy trình canh tác bền vững, giảm phát thải, hình thành cơ sở dữ liệu số hóa về phát thải trong sản xuất trồng trọt, kết nối đồng bộ với hệ thống giám sát quốc gia.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Chi tiết các nhiệm vụ chủ yếu và phân công thực hiện tại Phụ lục 1, 2 kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách địa phương (nguồn kinh phí sự nghiệp được bố trí trong dự toán hằng năm); lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án phù hợp để phối hợp thực hiện các nội dung trong Đề án và Kế hoạch này.

- Nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Hằng năm tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng bộ tài liệu chuẩn hóa gồm sổ tay kỹ thuật, tờ rơi,... tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ thuật canh tác giảm phát thải và hỗ trợ nông dân chuyển đổi sản xuất, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường lựa chọn vùng, cây trồng, xây dựng mô hình điểm sản xuất trồng trọt giảm phát thải phù hợp với điều kiện từng địa phương, tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả mô hình làm cơ sở nhân rộng diện tích sản xuất trồng trọt giảm phát thải trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng phương pháp, công cụ đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV) phù hợp với điều kiện của tỉnh (theo hướng dẫn của Đề án quốc gia). Thiết lập cơ sở dữ liệu về phát thải ngành trồng trọt trên địa bàn tỉnh, phối hợp đo lường, báo cáo mức giảm phát thải khí nhà kính từ sản xuất nông nghiệp định kỳ theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Bộ, các tổ chức, doanh nghiệp và đối tác có liên quan, các tổ chức quốc tế triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến Đề án trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính: Căn cứ nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị, các giải pháp từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ, việc ứng dụng, tiến bộ khoa học và công nghệ; hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ (nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý) đối với sản phẩm trồng trọt theo hướng giảm phát thải, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm”.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển thị trường tiêu thụ, mở rộng xuất khẩu nông sản.

- Kết nối cung cầu, phát triển hệ thống phân phối; tham gia kết nối giữa các chủ thể sản xuất với doanh nghiệp chế biến và hệ thống tiêu thụ, góp phần phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; lồng ghép quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm nông sản theo định hướng giảm phát thải.

- Phối hợp xúc tiến thương mại quốc tế, thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản; nghiên cứu, đề xuất tham gia các cơ chế thị trường mới (như thị trường tín chỉ carbon) khi đủ điều kiện.

5. Các Hợp tác xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và địa phương tham gia mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trồng trọt giảm phát thải.
- Tăng cường liên kết chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu nông sản gắn với tiêu chí giảm phát thải, xanh và bền vững.
- Phối hợp với các địa phương thực hiện tuyên truyền, vận động hội viên chuyển đổi phương thức sản xuất theo hướng giảm phát thải, nâng cao giá trị sản phẩm và hiệu quả kinh tế.
- Chủ động đề xuất các nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các xã, phường trong triển khai các nhiệm vụ phát triển sản xuất trồng trọt giảm phát thải trên địa bàn tỉnh.

6. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh: Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng các phóng sự, tin bài, phổ biến tuyên truyền nhân rộng những mô hình hiệu quả trong việc thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050.

7. UBND các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền các nội dung và các kết quả đạt được của Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn tại xã, phường.
- Xây dựng ít nhất 01 mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải trên các cây trồng chủ lực tại địa bàn xã, phường (đối với các xã, phường có lợi thế sản xuất trồng trọt tập trung, quy mô lớn); Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải khác (nếu có).
- Chủ động bố trí, cân đối hoặc đề xuất sử dụng lồng ghép kinh phí thực hiện nhiệm vụ triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt từ các nguồn lực hợp pháp khác.
- Tổ chức triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Chỉ đạo tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở, người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp về lợi ích của sản xuất trồng trọt giảm phát thải.
- Phối hợp, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc liên quan và người sản xuất thực hiện nội dung Kế hoạch trên địa bàn đạt hiệu quả.

8. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hằng năm, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường). Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ngành, đơn vị có tên tại mục V;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường

PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác của từng vùng.				
1.1	Xây dựng kế hoạch và tổ chức sản xuất để khuyến khích phát triển các cây trồng lâu năm có tác dụng hấp thụ các-bon trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Kế hoạch	2026 -2035
1.2	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nước kém hiệu quả sang cây trồng cạn khác có hiệu quả cao, nghiên cứu và phát triển mô hình một vụ lúa, một vụ màu để nâng cao sức khỏe đất, giảm phát thải.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, ngành, UBND các xã/ phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng	2026 - 2035
2	Nâng cao năng lực, tập huấn, truyền thông, chuyển đổi nhận thức				
2.1	Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ kỹ thuật cơ sở, khuyến nông, nông dân về: kỹ thuật canh tác giảm phát thải, công cụ MRV, quản lý nước - dinh dưỡng, xử lý phụ phẩm, chuyển đổi giống, công nghệ số, truy xuất nguồn gốc,...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Lớp đào tạo cán bộ kỹ thuật cơ sở; Lớp tập huấn cộng đồng	2026 - 2035
		UBND các xã, phường,	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tổ chức tập huấn cho nông dân phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương	

2.2	Xây dựng bộ tài liệu chuẩn hóa, bao gồm: sổ tay kỹ thuật, tờ rơi,... để tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Sổ tay kỹ thuật; tờ rơi để tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng.	2026 - 2030
2.3	Tổ chức các hội thảo để lan tỏa mô hình, kết nối nông dân, doanh nghiệp, nhà nghiên cứu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Tổ chức các Hội thảo chuyên đề, tập huấn công tác truyền thông	2026 - 2035
2.4	Phối hợp xây dựng các phóng sự, tin bài để tuyên truyền việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động và các mô hình hiệu quả, thông qua báo chí, chương trình truyền hình nhằm nâng cao nhận thức của nông dân về lợi ích kinh tế, môi trường khi sản xuất trồng trọt giảm phát thải.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa; UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Các phóng sự, tin bài tuyên truyền	2026 - 2035
2.5	Kết nối hợp tác với các tổ chức quốc tế (FAO, WB, GIZ, Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Quỹ Quốc tế về phát triển nông nghiệp (IFAD), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)...) trong nghiên cứu kỹ thuật, hỗ trợ triển khai mô hình, xây dựng năng lực MRV (đo lường - báo cáo - thẩm định) và kết nối tín chỉ các-bon	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Chương trình hợp tác quốc tế về nghiên cứu kỹ thuật, hỗ trợ triển khai mô hình, xây dựng năng lực MRV (đo lường - báo cáo - thẩm định) và kết nối tín chỉ các-bon.	2026 - 2035

3	Xây dựng, triển khai mô hình điểm sản xuất trồng trọt giảm phát thải				
3.1	Phối hợp với các tổ chức, cá nhân lựa chọn, xây dựng 02 mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải quy mô lớn có khả năng chứng nhận tín chỉ các-bon trên cây lúa, tổng diện tích đạt 50.000 ha; cây mía, tổng diện tích đạt 1.000 ha	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Diện tích sản xuất trồng trọt giảm phát thải, tạo tín chỉ carbon: cây lúa 50.000 ha; cây mía 1.000 ha	2026 - 2035
3.2	Xây dựng, triển khai 06 mô hình điểm sản xuất giảm phát thải trên cây trồng chủ lực của tỉnh, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật: Canh tác lúa áp dụng tưới ngập – khô xen kẽ (AWD); giảm lượng phân vô cơ, tăng bón phân hữu cơ/vi sinh, phân chậm tan/phân nhả chậm, phân nano; sử dụng than sinh học biochar; kỹ thuật luân canh, xen canh; quản lý sức khỏe cây trồng IPHM và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong sản xuất nông nghiệp bền vững	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Mô hình điểm	2026 - 2035
3.3	Xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải trên cây trồng chủ lực tại các địa phương có vùng sản xuất trồng trọt tập trung tập trung, quy mô lớn.	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Mỗi xã, phường xây dựng ít nhất 01 mô hình (đối với các xã, phường có lợi thế sản xuất trồng trọt tập trung, quy mô lớn)	2026 - 2035
4	Nâng cấp hệ thống thủy lợi – kênh mương				

4.1	Rà soát, sửa chữa, xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, đặc biệt là hạ tầng thủy lợi, nội đồng để đảm bảo điều kiện phù hợp với sản xuất trồng trọt giảm phát thải.	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Kế hoạch hoàn thiện, sửa chữa, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp	2026 - 2030
4.2	Phối hợp với các doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi) trong khai thác công trình thủy lợi, xây dựng lịch điều tiết nước phù hợp với quy trình AWD; tăng cường bảo quản định kỳ, nạo vét, xử lý bồi lắng trước các vụ sản xuất.	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Báo cáo chương trình phối hợp	2026 - 2035
5	Kết nối chuỗi giá trị, thị trường sản phẩm giảm phát thải				
5.1	Hình thành các vùng sản xuất tập trung, liên kết doanh nghiệp để tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, giảm phát thải, truy xuất nguồn gốc.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan; UBND các xã, phường.	Báo cáo hình thành vùng sản xuất theo chuỗi giá trị, giảm phát thải, truy xuất nguồn gốc (số lượng vùng, ít nhất 5-10)	2026 - 2035
5.2	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu “nông sản phát thải thấp” của tỉnh hoặc vùng sản xuất, chứng nhận tiêu chuẩn xanh, nhãn “phát thải thấp”. Thí điểm triển khai cấp nhãn hiệu, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm “phát thải thấp” đối với một số ngành hàng chủ lực của tỉnh như: lúa, gạo, mía... lồng ghép quảng bá, xúc tiến thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Thương hiệu và chứng nhận “nông sản phát thải thấp” (cho ít nhất 2-3 sản phẩm chủ lực).	2026 - 2035

	mại đối với các sản phẩm nông sản theo định hướng giảm phát thải.				
5.3	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển thị trường tiêu thụ, mở rộng xuất khẩu nông sản thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, đàm phán mở cửa thị trường, quảng bá nông sản giảm phát thải tại các hội chợ trong nước và quốc tế.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Báo cáo xúc tiến thương mại (sự kiện hội chợ, hợp đồng xuất khẩu)	2026 - 2035
6	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết và điều chỉnh				
6.1	Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai các mô hình, đối chiếu tiến độ, kết quả so với mục tiêu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Báo cáo kiểm tra giám sát hàng năm (tiến độ, kết quả so với mục tiêu, khó khăn)	2026 - 2035
6.2	Thu thập phản hồi, khó khăn, vướng mắc từ cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, kỹ thuật, hỗ trợ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Báo cáo thu thập phản hồi (từ cơ sở, nông dân, với đề xuất điều chỉnh)	2026 - 2035
6.3	Tổ chức đánh giá giữa kỳ (sau 5 năm) để xem xét hiệu quả và nhân rộng các mô hình thành công.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Báo cáo tổng kết giai đoạn (ít nhất 1 báo cáo/5 năm, đề xuất mở rộng)	2030
6.4	Kết thúc mỗi giai đoạn, tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đề xuất điều chỉnh, mở rộng giai đoạn tiếp theo.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan	Báo cáo gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2035

**PHỤ LỤC 2: DỰ KIẾN PHÂN VÙNG THỰC HIỆN MÔ HÌNH (LÚA 50.000HA; MÍA 1.000HA)
CÓ KHẢ NĂNG CHỨNG NHẬN TÍN CHỈ CARBON**

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Địa điểm thực hiện
I	Giai đoạn 2026-2030			
1	Xây dựng mô hình sản xuất lúa giảm phát thải (áp dụng biện pháp kỹ thuật tưới ướt - khô xen kẽ (AWD), tổng diện tích 30.000 ha có khả năng chứng nhận tín chỉ các-bon	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Các vùng: Yên Định, Thiệu Hóa, Quảng Xương, Nông Cống, Hà Trung, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc...
2	Xây dựng mô hình sản xuất mía nông nghiệp tái tạo môi trường, tổng diện tích 1.000 ha có khả năng chứng nhận tín chỉ các-bon			Các vùng: Thọ Xuân, Thạch Thành, Ngọc Lặc, Như Thanh,..
II	Giai đoạn 2030-2035			
1	Xây dựng mô hình sản xuất lúa giảm phát thải (áp dụng biện pháp kỹ thuật tưới ướt - khô xen kẽ (AWD) tổng diện tích 20.000 ha có khả năng chứng nhận tín chỉ các-bon	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Các vùng: Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Như Thanh, Hậu Lộc, Hoàng Hóa, Nga Sơn, Nghi Sơn...,